

**CHỦ ĐỀ 17**

**NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA TỪ SAU (2/9/1945 ĐẾN TRƯỚC 19/12/1946)**

**I/ Phần lý thuyết**

**Câu 1:** *Vì sao nói sau cách mạng Cách Mạng tháng Tám năm 1945 nước Việt Nam dân chủ cộng hòa rơi vào tình thế như ngàn cân treo sợi tóc?*

**a. Thuận lợi**

- Cách mạng nước ta có Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, nhân dân được làm chủ đất nước nên phấn khởi và gắn bó với chế độ mới.
- Phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ.

**b. Khó khăn**

- Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc: 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc kéo theo bọn tay sai thuộc các tổ chức phản động Việt quốc, Việt cách hòng cướp chính quyền của ta.
  - Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam: Hơn 1 vạn quân Anh kéo vào, tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.
  - Trên cả nước còn 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp.
  - Bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy, làm tay sai cho Pháp chống phá cách mạng.
  - Chính quyền cách mạng còn non trẻ, lực lượng vũ trang còn yếu.
  - Nạn đói cũ chưa khắc phục, nạn đói mới đe dọa.
  - Nạn đốt: Hơn 90% dân số mù chữ.
  - Tài chính: Ngân sách nhà nước trống rỗng chỉ còn 1 triệu 230 ngàn đồng.
- => Sau Cách mạng tháng Tám 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước tình thế vô cùng khó khăn như “ngàn cân treo sợi tóc”.

**Câu 2:** *Nêu kết quả đạt được trong năm đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn đốt và khó khăn về tài chính?*

**a. Xây dựng chính quyền cách mạng**

- 6/1/1946 Tổng tuyển cử, hơn 90% cử tri cả nước đi bỏ phiếu, bầu được 333 đại biểu vào Quốc hội
- 2/3/1946 tại kì họp đầu tiên Quốc hội thông qua danh sách *Chính phủ liên hiệp kháng chiến* do Hồ chủ tịch đứng đầu và lập ra Ban dự thảo Hiến pháp
- 9/11/1946 Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thông qua.
- Ở các địa phương Bắc bộ và Trung bộ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- 22/5/1946 Quân đội Quốc gia Việt Nam ra đời.

**b. Giải quyết nạn đói**

- Biện pháp trước mắt: quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương trong cả nước nghiêm trị những kẻ đầu cơ. Chủ tịch Hồ Chủ tịch kêu gọi “Nhường cơm sẻ áo”; lập “Hũ gạo cứu đói”; “Ngày đồng tâm”
  - Biện pháp lâu dài: kêu gọi “tăng gia sản xuất” giảm tô 25%, giảm thuế đất 20%, tạm cấp ruộng đất bỏ hoang cho nông dân thiếu ruộng.
- => Nhờ các biện pháp tích cực trên, sản xuất nông nghiệp nhanh chóng phục hồi, nạn đói dần bị đẩy lùi.

**c. Giải quyết nạn đốt**

- 8/9/1945 Hồ Chí Minh kí sắc lệnh lập *Nha Bình dân học vụ*, kêu gọi nhân dân cả nước tham gia phong trào xoá nạn mù chữ.
- Trường học các cấp từ phổ thông đến đại học sớm được khai giảng, nội dung và phương pháp giáo dục bước đầu được đổi mới theo tinh thần dân tộc, dân chủ.
- Từ tháng 9/1945 đến tháng 9/1946, cả nước có 76 nghìn lớp học, xoá mù chữ cho 2,5 triệu người.

**d. Giải quyết khó khăn về tài chính**

- Biện pháp trước mắt: Kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân cả nước qua “Quỹ độc lập”, phong trào “Tuần lễ vàng” do Chính phủ phát động.
- => Kết quả: Thu được 370 kg vàng, 20 triệu đồng vào “Quỹ độc lập”, 40 triệu đồng vào “Quỹ đảm phụ quốc phòng”.
- Biện pháp lâu dài: 23/ 11/1946, Quốc hội quyết định cho cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

**Câu 3: Đảng và Chính phủ cách mạng đã thực hiện sách lược đối phó như thế nào đối với quân Trung Hoa Dân quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc sau cách mạng tháng Tám năm 1945?**

- Chủ trương của ta với Trung Hoa dân quốc: hoà hoãn, tránh xung đột, nhân nhượng một số yêu sách nhượng cho đảng Việt Quốc, Việt cách 70 ghế trong Quốc hội, 4 ghế bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp, Nguyễn Hải Thần giữ chức phó chủ tịch nước.
- Để giảm bớt sức ép, công kích của kẻ thù, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán (11/1945) nhưng thực chất là Đảng Cộng sản Đông Dương rút vào hoạt động bí mật, tiếp tục lãnh đạo cách mạng.
- Đối với các tổ chức phản cách mạng, tay sai của Trung Hoa dân quốc ta kiên quyết vạch trần âm mưu và hành động chia rẽ, phá hoại của chúng.
- Biện pháp trên nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các hoạt động chống phá của Trung Hoa Dân Quốc và tay sai, làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của chúng.

**Câu 4: Đảng và Chính phủ cách mạng đã thực hiện sách lược đối phó như thế nào đối với quân Pháp trước và sau ngày sau ngày 6/3/1946?**

**a. Trước ngày 6/3/1946:**

- Nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai.
- Đêm 22 rạng sáng 23/09/1945 thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai.
- Quân dân Sài Gòn – Chợ Lớn với quân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược quân ta đột nhập sân bay Tân Sơn Nhất, đốt cháy Tàu Pháp, phá kho tàng, phá nhà giam.
- Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch quyết tâm lãnh đạo kháng chiến. Cả nước chỉ viện cho Nam Bộ và Nam Trung Bộ gửi các “đoàn quân Nam tiến” vào Nam chiến đấu.

**b. Sau ngày 6/3/1946**

- Sau khi chiếm Nam Bộ, Pháp thực hiện kế hoạch tiến quân ra Bắc.
- Ngày 28/2/1946, Hiệp ước Hoa – Pháp được kí kết:
- Hiệp ước Hoa-Pháp đặt nhân dân ta trước sự lựa chọn một trong hai con đường.
  - + Hoặc cầm súng chiến đấu chống thực dân Pháp.
  - + Hoặc hoà hoãn, nhân nhượng với Pháp để tránh đối phó cùng lúc với nhiều kẻ thù.

⇒ Cuối cùng 3/3/1946, Ta chọn giải pháp: “Hoà để tiến”.

- 6/3/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với G.Xanh-toni- bản *Hiệp định Sơ bộ*.

**\* Nội dung hiệp định Sơ bộ**

- Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp, có chính phủ riêng, nghị viện riêng.
- Chính phủ Việt Nam đồng ý để cho 15000 quân Pháp ra Bắc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật và rút dần trong thời hạn 5 năm.

- Hai bên ngừng bắn ở phía Nam, tạo không khí thuận lợi đi đến đàm phán kết thúc chiến tranh.

**\* Ý nghĩa:** Kí Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) ta chọn giải pháp hòa hoãn với Pháp, để tránh được một cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù cùng một lúc. Việc kí Hiệp định này ta đã đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc cùng bọn tay sai ra khỏi nước ta, có thêm thời gian hoà bình để củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp về sau.

- Sau Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946, thực dân Pháp liên tiếp vi phạm Hiệp định.

- 14.09.1946, Hồ Chủ tịch ký với Pháp bản Tạm ước, tạo điều kiện cho ta có thêm thời gian hoà bình để chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài chống Pháp.

**II/ Phần trắc nghiệm**

**Câu 1:** Để bảo vệ thành quả cách mạng, nhiệm vụ cơ bản nhất mà nước ta cần cần thực hiện ngày sau cách mạng tháng Tám 1945 là

- A. giải quyết nạn đói.
- B. giải quyết nạn dốt.
- C. giải quyết khó khăn về tài chính.
- D. xây dựng chính quyền cách mạng.

**Câu 2:** Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) là

- A. Thực dân Pháp ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.
- B. nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.
- C. ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.
- D. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

**Câu 3: (ĐỀ 2018)** Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

- A. sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.
- B. quyền lực nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.
- C. nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước.
- D. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.

**Câu 4:** Lực lượng nào dưới đây đã dọn đường và tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

- A. Đế quốc Mỹ.
- B. Phát xít Nhật.
- C. Thực dân Anh.
- D. Quân Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây *không* được ghi trong Hiệp định sơ bộ (6-3-1946)?

- A. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ.
- B. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam
- C. Ta đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Trung Hoa Dân Quốc.
- D. Pháp công nhận Việt Nam là quốc gia tự do, nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

**Câu 6:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quân đội Đồng minh nào vào Việt Nam để làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật?

- A. Quân Anh và Mỹ.
- B. Quân Anh và Pháp.
- C. Quân Anh và Trung Hoa dân quốc.
- D. Quân Mỹ và quân Trung Hoa dân quốc.

**Câu 7:** “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo” là câu nói của ai?

- A. Trường Chinh.
- B. Tôn Đức Thắng.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Phạm Văn Đồng.

**Câu 8:** Sự kiện *cơ bản* đánh dấu việc củng cố nền móng cho chế độ mới trong năm 1946?

- A. Thành lập quân đội Quốc gia.
- B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.
- D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

**Câu 9: (ĐỀ 2018)** Việc đàm phán và ký kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6 - 3 - 1946) có tác dụng như thế nào?

- A. Chuyển quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu sang đối thoại.
- B. Tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.
- C. Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.
- D. Thể hiện thiện chí hòa bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.

**Câu 10:** Khó khăn cơ bản nhất mà nước ta phải đối mặt sau cách mạng tháng Tám 1945 là

- A. Giặc ngoại xâm và nội phản.
- B. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng
- C. Nạn đói, nạn dốt đang đe dọa nghiêm trọng.
- D. Các tổ chức phản động chống phá cách mạng.

**Câu 11:** Sách lược của Đảng và Chính phủ đề ra trước ngày 6/3/1946 là gì?

- A. Hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc.
- C. Nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.
- B. Nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Hòa với Pháp và đề chuẩn chống Trung hoa dân quốc.

**Câu 12:** Nguyên nhân đã làm cho Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp) không có kết quả?

- A. Thời gian đàm phán ngắn.
- B. Nước ta không được sự ủng hộ của bạn bè quốc tế.
- C. Pháp quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.
- C. Pháp âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược nước ta.

**Câu 13: (ĐỀ 2018)** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng minh nào vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16?

- A. Quân Pháp.
- B. Quân Anh.
- C. Quân Mỹ.
- D. Quân Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 14:** Vì sao sau cách mạng tháng Tám Đảng và Chính phủ đã thực hiện chính sách đối ngoại mềm dẻo?

- A. Pháp được sự giúp đỡ và hậu thuẫn của quân Anh.
- B. Kẻ thù còn mạnh, chống phá chính quyền cách mạng .
- C. Trung Hoa Dân quốc dùng tay sai để chống phá cách mạng.
- D. Chính quyền còn non trẻ, không thể đối phó với nhiều kẻ thù.

**Câu 15:** Sự kiện nào đã buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chuyển từ đánh Pháp sang hòa hoãn nhân nhượng với Pháp?

- A. Pháp được Anh hậu thuẫn.
- B. Pháp và Trung Hoa Dân quốc kí Hiệp ước Hoa-Pháp.
- C. Pháp được bạn phản động tay sai giúp đỡ.
- D. Tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

**Câu 16:** Mục đích của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Pháp bản Tạm ước ngày 14/9/1946 là

- A. loại trừ một vạn quân Anh ra khỏi miền Nam. B. đuổi 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc về nước.  
C. tỏ thiện chí của ta và kéo dài thời gian để xây dựng lực lượng.  
D. tạo không khí hòa dịu để tiếp tục đàm phán tại Phôngtennoblô.

**Câu 46:** Bài học kinh nghiệm nào được rút ra từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) cho cách mạng Việt Nam hiện nay?

- A. Đa phương hóa trong quan hệ quốc tế. B. Mềm dẻo trong chính sách đối ngoại.  
C. Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao. D. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

**Câu 18: (Đề 2018)** Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kêu gọi

- A. cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm. B. nhân dân cả nước thực hiện “Ngày đồng tâm”.  
C. nhân dân thực hiện phong trào tăng gia sản xuất. D. tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân.

**Câu 19:** Việc kí kết Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 đã thể hiện

- A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
B. sự hạn chế trong lãnh đạo của ta.  
C. sự nhượng bộ của ta trong việc phân hoá kẻ thù.  
D. sự thỏa hiệp của Đảng ta và chính phủ ta.

**Câu 20:** Hiệp ước Hoa - Pháp (28/2/1946) được kí kết đã đặt Việt Nam trước những thách thức nào?

- A. Nguy cơ đối đầu với quân Trung Hoa Dân quốc.  
B. Buộc phải cầm súng khi Pháp đưa quân ra miền Bắc.  
C. Cùng một lúc phải đối phó với Pháp và Trung Hoa Dân quốc.  
D. Kẻ thù cấu kết với nhau nhằm chống phá chính quyền cách mạng.

**Câu 21:** Hiệp ước Hoa-Pháp (28/2/1946) được kí kết buộc Việt Nam phải lựa chọn

- A. Đánh Pháp. B. Hòa với Pháp.  
C. Đánh Trung Hoa Dân quốc. D. Hòa với Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 22:** (Đề 2018) Trong bối cảnh Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết (tháng 2 - 1946), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương gì?

- A. Chiến đấu chống thực dân Pháp và quân Trung Hoa Dân quốc.  
B. Hòa với thực dân Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.  
C. Phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.  
D. Hòa hoãn và nhân nhượng có nguyên tắc với thực dân Pháp.

**Câu 23:** Mục đích của Đảng, Chính phủ khi kêu gọi đồng bào thực hiện “tuần lễ vàng”, “quỹ độc lập”?

- A. hỗ trợ giải quyết nạn đói. B. Quyên góp tiền để xây dựng đất nước.  
C. Quyên góp vàng để xây dựng đất nước. D. Giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước.

**Câu 24:** Mục đích của Đảng và Chính phủ khi kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Tạm ước (14/9/1946) là gì?

- A. Tập trung vào kẻ thù chính. B. Hạn chế việc Pháp và Trung Hoa Dân quốc cấu kết với nhau.  
C. Tránh cùng lúc đối đầu với nhiều kẻ thù. D. Có thêm thời gian để xây dựng và củng cố lực lượng.

**Câu 25:** Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa chọn giải pháp nào để kịp thời giải quyết khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám?

- A. Phát động phong trào “Tuần lễ vàng”. B. Kí sắc lệnh ban hành tiền Việt Nam.  
C. Quyết định lưu hành tiền Việt Nam. D. Quyết định thành lập Ngân hàng Việt Nam.

**Câu 26: (Đề 2018)** Quá trình kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam có điểm gì khác nhau?

- A. Kết hợp giữa sức mạnh truyền thống của dân tộc với sức mạnh hiện tại.  
B. Huy động mọi nguồn lực để tạo nên sức mạnh giành thắng lợi.  
C. Cách thức kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.  
D. Lấy đấu tranh quân sự làm yếu tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh.

**Câu 27: (Đề 2019)** Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 – 1975) chứng tỏ kết quả đấu tranh ngoại giao

- A. chỉ phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.  
B. luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.  
C. có tác động trở lại các mặt trận quân sự và chính trị.  
D. không thể góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường.